

Số: 39/NQ-HĐND

Nghinh Tường, ngày 16 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững
và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn
2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGHINH TƯỜNG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/7/2026 của HĐND xã Nghinh Tường về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 101 /TTr-UBND ngày 25/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nghinh Tường về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030: 2.154 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.163 triệu đồng.
- Ngân sách cấp tỉnh: 840 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã (đối ứng từ Sự nghiệp kinh tế năm 2026): 151 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, nhiệm vụ chi, bảo đảm đúng hợp phần, nội dung thành phần, đối tượng, phạm vi theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Nghinh Tường khóa XXI, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, LĐVP.

CHỦ TỊCH



Triệu Tiến Văn

PHỤ LỤC

BIỂU PHÂN BỐ CHI THUỜNG XUYỀN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Nghinh Tường)

TT	Nội dung, nhiệm vụ/Đơn vị chủ trì thực hiện	Dự kiến giai đoạn 2026-2030				Kế hoạch năm 2026 phân bổ				HỢP PHẦN THỨ NHẤT			HỢP PHẦN THỨ HAI				
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Nội dung thành phần 3			Nội dung thành phần 3	Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã
			NSTW	NS tỉnh	NS xã		NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng	NSTW	NS tỉnh	NS xã				
	Tổng	27.485	12.376	13.500	1.609	2.154	1.163	840	151	1.854	1.163	540	151	300	0	300	0
A	Hợp phần thứ nhất	9.085	4.796	4.000	289	1.854	1.163	540	151	1.854	1.163	540	151	0	0	0	0
I	Nội dung thành phần 3	8.085	4.796	3.000	289	1.854	1.163	540	151	1.854	1.163	540	151	0	0	0	0
1	Nội dung 10					1.854	1.163	540	151	1.854	1.163	540	151	0	0	0	0
-	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp					1.554	1.163	240	151	1.554	1.163	240	151	0			
-	Hội Nông dân					300	0	300	0	300		300		0			
B	Hợp phần thứ hai	18.400	7.580	9.500	1.320	300	0	300	0	0	0	0	0	300	0	300	0

1	Nội dung thành phần 3	600	0	600	0	300	0	300	0	0	0	0	0	300	0	300	0
1	Nội dung 03 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN(UBM T Tổ quốc - Hội phụ nữ xã)	400	0	400	0	100	0	100	0	0				100		100	
2	Nội dung 03 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết (Phòng Văn hóa - Xã hội)	200	0	200	0	200	0	200	0	0				200		200	

Ghi chú:

Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần 3 - Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững

Hợp phần thứ hai - Nội dung thành phần 3 - Nội dung 3: XThực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết